






Ex 1: Nhìn và viết từ

Ex 2: Viết câu dạng đầy đủ của những phần gạch chân được viết tắt

1. What's your name?
2. That's our playground.
3. Who's that?
4. They aren't my teachers.
5. Don't talk.
6. May I open the book?
No, you can't.

What is your name?

Ex 3: Nối và điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

1 What are they ?



They are watches.

2 What is it ?



_____ an album.

3 What are they ?



_____ flowers.

4 What is it ?



_____ an umbrella.

5 What are they ?



_____ birds.

Ex 4: Đọc câu hỏi và viết câu trả lời theo thực tế với em.

a. How old is your mother?

.....

b. Is your mother 30 years old?

.....

c. Is your father a teacher?

.....

d. Are your mother and father 40 years old?

.....

e. Is your sister a pupil?

.....

f. Are you hungry?

.....






Ex 5: Điền am/ is/are vào chỗ trống.

- | | | | | | |
|---|----------------------------------|----------------|----|----------------------|-----------------|
| 1 | <input type="text" value="Are"/> | you a doctor? | 6 | <input type="text"/> | it an umbrella? |
| 2 | <input type="text"/> | he a nurse? | 7 | <input type="text"/> | she a student? |
| 3 | <input type="text"/> | they tigers? | 8 | <input type="text"/> | you a teacher? |
| 4 | <input type="text"/> | she a teacher? | 9 | <input type="text"/> | I a cook? |
| 5 | <input type="text"/> | you dancers? | 10 | <input type="text"/> | they hats? |

Ex 6: Viết dạng viết tắt theo mẫu.

1	He is not a student.	=	<u>He isn't</u>	a student.
2	You are not a vet.	=	_____	a vet.
3	They are not dancers.	=	_____	dancers.
4	She is not a teacher.	=	_____	a teacher.
5	It is not an apple.	=	_____	an apple.
6	I am not a boy.	=	_____	a boy.
7	We are not cooks.	=	_____	cooks.

Ex 7: Điền phần còn thiếu vào chỗ trống.

- | | | | |
|---|---|----------------------------|-------------------------------|
| 1 |  | <u>Is</u> it an alligator? | Yes, <u>it is</u> . |
| 2 |  | _____ he a student? | Yes, _____. |
| 3 |  | _____ they beds? | No, _____.
They are books. |
| 4 |  | _____ it a fish? | Yes, _____. |
| 5 |  | _____ you a singer? | No, _____.
I'm a nurse. |